

PHÒNG GDĐT NHA TRANG
TRƯỜNG THCS LAM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: / KH-LS

Phước Đồng, ngày 25 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025
và tầm nhìn đến năm 2030

PHẦN 1

CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I. Cơ sở pháp lý

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
2. Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
3. Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;
4. Quyết định số 2161/BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
5. Thông tư số 17/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
6. Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
7. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông
8. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
9. Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh

vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

10. Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung mục 3 của Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

11. Công văn số 688/KH-GDDT ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch giáo dục và đào tạo 05 năm 2021-2025.

12. Căn cứ công văn 1111/GDDT- HC ngày 21/10/2020 của Phòng Giáo dục đào tạo về việc triển khai xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

13. Căn cứ tình hình thực tế phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, căn cứ tình hình phát triển giáo dục tại đơn vị

Trường THCS Lam Sơn xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến 2030

II. Khái quát chung tình hình nhà trường

Trường THCS Lam Sơn được thành lập năm 2007. Qua 14 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã gặp nhiều thử thách khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Trong công cuộc đổi mới nền giáo dục Việt Nam, nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành. Nhà trường đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh xã Phước Đồng thành phố Nha Trang. Những kết quả mà nhà trường đạt được trong những năm gần đây đã chứng minh điều đó.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định từ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của CBQL cũng như toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Lam Sơn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện

Nghị Quyết của Đảng về đổi mới giáo dục phổ thông, cùng các trường THCS xây dựng ngành giáo dục thành phố Nha Trang phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của thành phố, và đất nước; hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

II. Cơ sở thực tiễn

1. Phân tích thực trạng của nhà trường

1.1. Về đội ngũ:

Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường hiện tại có 60 đồng chí; trong đó: Cán bộ quản lý: 2; Tổng phụ trách: 1; giáo viên: 48, nhân viên: 9

Trình độ chuyên môn của giáo viên: 100% đạt chuẩn

Công tác tổ chức quản lý của CBQL: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của giáo viên, nhân viên nhà trường.

Năm học	giáo viên			Ghi chú
	Số lượng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
2021-2022	48	48	0	

1.2. Về cơ sở vật chất:

Năm học 2021 -2022, cơ sở vật chất của nhà trường được xây thêm phòng học (6 phòng), đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn này.

Nhà vệ sinh học sinh được sửa chữa, nâng cấp đáp ứng phục vụ vệ sinh học sinh trong giai đoạn này.

Sân trường được bê tông hóa một phần, còn sân thể dục chưa được bê tông hóa, còn nền đất, đá rậm nên còn ảnh hưởng đến việc dạy và học thể dục và các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường đã có đủ các phương tiện phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu của thầy và trò. Phòng vi tính với 24 máy đã được nối mạng; Phòng thư viện được đầu tư đủ các loại sách, báo, tạp chí, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh, phục vụ cho nhu cầu khai thác và cập nhật thông tin của giáo viên và học sinh. Thư viện nhà trường được Sở giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa công nhận là thư viện chuẩn quốc gia. Phòng thiết bị có đủ danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu, có 2 phòng thực hành lý, Hóa – Sinh đạt chuẩn. Nhà trường trang bị hệ thống ti vi, đầu chiếu lắp cố định trên các phòng học đáp ứng được nhu cầu ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy trên lớp.

Khuôn viên nhà trường với hệ thống bồn hoa, cây cảnh, cây xanh bóng mát, nhà thể chất, khu công trình vệ sinh của học sinh và giáo viên, nhà để xe của học sinh, giáo viên và các công trình phụ trợ khác được bảo vệ bởi hệ thống tường bao khép kín, camera quan sát toàn bộ khu vực sân trường, nhà để xe, hành lang dãy phòng học, khu hành chính và cổng ra vào, đảm bảo việc quan sát, giám sát an ninh trật tự trong khuôn viên nhà trường. Nhà bảo vệ, hạ tầng kỹ thuật, sân, vườn, cổng tường rào, trạm biến áp, hệ thống PCCC, hệ thống điện, nước, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập đồng bộ. Môi trường sư phạm trong lành, xanh - sạch - đẹp, địa thế hài hòa, cha mẹ học sinh rất yên tâm khi con em mình được học tập dưới mái trường quê hương.

1.3. Quy mô lớp học:

Học sinh toàn trường	Số lớp	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
1109	26	Số Lớp	Học sinh	Số Lớp	Học sinh	Số Lớp	Học sinh	Số Lớp	Học sinh

		6	255	7	299	7	292	6	263
--	--	----------	------------	----------	------------	----------	------------	----------	------------

- Con thương binh : 01 học sinh
- Con liệt sĩ : 00 học sinh
- Con mồ côi cả cha lẫn mẹ : 03 học sinh
- Khuyết tật : 01 học sinh
- Học sinh hộ nghèo chuẩn mực: 13 học sinh
- Học sinh hộ cận nghèo: 76 học sinh
- Con bị bỏ rơi mất nguồn nuôi dưỡng : 10 (nhà tình thương)

1.4. Chất lượng học sinh:

Chất lượng đại trà, tỷ lệ học sinh giỏi tăng theo từng năm học.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,6% đến 100%

Tỷ lệ học sinh bỏ học được giảm dần dưới 1%.

Việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS được tăng theo từng năm học trên 30%.

* Kết quả cụ thể

+Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục

Năm học	Số HS	Học lực										Hành kiểm							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	1054	276	26,39	322	30,78	382	36,52	64	6,12	2	0,19	760	72,66	260	24,86	26	2,49	0	0

Năm học 2020-2021

SS	TỐT		KHÁ		TB		YẾU		TB trở lên	
1107	699	63,14 %	360	32,52 %	48	4,34%	0		1107	100

HỌC LỰC

SS	GIỎI	KHÁ	TB	YẾU	KÉM	TB trở lên
----	------	-----	----	-----	-----	------------

1107	270	24.39	367	33.15	393	35.5	76	6.87	1	0.09	1030	93.04
------	-----	-------	-----	-------	-----	------	----	------	---	------	------	-------

+ Chất lượng mũi nhọn

Năm học	Học sinh giỏi các cấp	
	Thành phố	Tỉnh
2019 - 2020	8	03
2020- 2021	10	03

+Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS và thi đậu vào THPT các loại hình

Năm học	Tỷ lệ học sinh TN THCS	Tỷ lệ học sinh đỗ THPT	
2017 - 2018	100%	70% (xét tuyển)	
2018 - 2019	100%	59,35%(thi tuyển)	
2019 - 2020	100%	61,1% (thi tuyển)	
2020- 2021	99,6%	66%(thi tuyển)	

1.5.Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, độc lập, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Quan tâm giáo dục đạo đức học sinh, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng xử lý các tình huống thực tế, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, tích cực bảo vệ môi trường cho học sinh.
- Nâng cao chất lượng CBQL, giáo viên, nhân viên.
- Đẩy mạnh khai thác, ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.
- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, về công tác quản lý, giảng dạy.
- Xây dựng văn hoá nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện.

III. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2020-2021

1. Đối với 9 nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Về quy hoạch mạng lưới trường học:

Đảm bảo việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nội dung cơ bản của Chiến lược phát triển giáo dục 2020- 2021; Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2020- 2021 của nhà trường.

1.2. Tình hình phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

Quy mô và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường được củng cố, theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo. Đến nay 100% giáo viên và cán bộ đều đạt chuẩn chuyên môn đào tạo, Hiệu trưởng được bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lí.

Công tác quy hoạch cán bộ quản lý trường học được chú trọng, đảm bảo kế thừa, tạo cán bộ nguồn, khắc phục tình trạng bị động, mất cân đối trong công tác cán bộ; việc bổ nhiệm mới CBQL nhà trường học được thực hiện bảo đảm đúng chuẩn, đúng quy trình và chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng quản lý giáo dục của nhà trường và của thành phố.

1.3. Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THCS sau tốt nghiệp :

** Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông*

Trên cơ sở hướng dẫn Chương trình, nhiệm vụ năm học của Bộ và Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Nhà trường xây dựng phương hướng, nhiệm vụ chuyên môn. Phương hướng, nhiệm vụ phù hợp thực tiễn của nhà trường, của địa phương và khả năng học tập của học sinh, đảm bảo khung thời gian năm học; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt, tăng cường dạy phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi; đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh.

Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn, giáo viên giảng dạy tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý đảm bảo yêu cầu, mục tiêu giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 1363/GDĐT-TH ngày 09/11/2017 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Tiếp tục giảng dạy tích hợp, lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã triển khai tổ chức đầy đủ các chuyên đề cần thiết, cần tháo gỡ thống nhất cho nhóm chuyên môn.

Nhà trường đã thực hiện tốt chương trình, nội dung GD theo hướng thiết thực, phù hợp với đối tượng và tình hình thực tế nhằm phát triển năng lực người học; theo hướng lồng ghép và tích hợp liên môn, dạy học theo chủ đề, rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đặc biệt chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, Tăng cường giáo dục thể chất quốc phòng, an ninh, dạy nghề và định hướng nghề nghiệp, phân luồng HS; chú trọng việc dạy ngoại ngữ, tin học, đảm bảo thực hiện đủ nội dung chương trình theo quy định.

** Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông*

Chỉ đạo các trường tiếp tục đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông thiết thực, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn địa phương. Tỷ lệ phân luồng học sinh sau trung học cơ sở hàng năm đạt tỷ lệ 30% so với học sinh tốt nghiệp THCS.

d) Nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ngoại ngữ:

Tiếp tục thực hiện kiểm tra và thi cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết, vận dụng định dạng đề thi tiếng Anh đối với học sinh học theo chương trình tiếng Anh Đề án Ngoại ngữ quốc gia theo Công văn số 3333/BGDĐT- GDTrH ngày 07/7/2016 đối với môn ngoại ngữ.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục:

Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên sử dụng thường xuyên và hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học. Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 01 tiết/ tuần; đa số giáo viên đều tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “trường học kết nối”.

Đã tích cực đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục: Hệ thống e-mail công vụ được triển khai trong toàn trường, phục vụ tốt trong việc điều hành quản lý giáo dục.

Triển khai sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu để quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh nhằm giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

e) Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với nhà trường:

Nhà trường đã thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ CBQL. Nhà trường đã

hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm theo đúng hướng dẫn, thực hiện công khai hóa về chất lượng giáo dục.

g) Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo:

Nhà trường đã tích cực tham mưu với PGD thành phố Nha Trang đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường.

h) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao:

Khuyến khích, tạo điều kiện cho CBQL, GV, NV tham gia các lớp học để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng nhu cầu đổi mới.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn dưới nhiều hình thức và nội dung phong phú, nhân diện các điển hình tiên tiến, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua, trong công tác và các hội thi.

2. Đối với 05 giải pháp

1.1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính:

Việc phổ biến, tuyên truyền cải cách hành chính được thực hiện qua các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn định kỳ hàng tháng.

Xây dựng và duy trì thực hiện nghiêm túc các quy chế làm việc của cơ quan, quy chế phối hợp giữa nhà trường với phòng GD, nội qui cơ quan.

Niêm yết công khai những thủ tục hành chính liên quan đến nhân dân, phụ huynh, học sinh tại trường học.

1.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của CBQL:

Đẩy mạnh bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho CBQL, tạo điều kiện cho CBQL được tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, trung cấp chính trị

1.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDĐT:

Thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn; thường xuyên theo dõi tình hình cơ sở vật chất hiện có của nhà trường, lập phương án điều chỉnh, sắp xếp, bố trí để nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có, đáp ứng nhu cầu phục vụ dạy và học tránh gây lãng phí.

1.4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục:

* Công tác khảo thí

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo cho các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc chấm điểm bài kiểm tra của học sinh đối với giáo viên bộ môn; chú trọng công tác nhận xét, hướng dẫn, sửa sai đối với học sinh. Yêu cầu học sinh lưu trữ bài kiểm tra đầy đủ và cẩn thận.

Tiếp tục thực hiện đổi mới hình thức thi, kiểm tra đánh giá gắn liền với đổi mới phương pháp giảng dạy theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT thể hiện tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực học sinh, không để xảy ra hiện tượng tiêu cực trong kiểm tra, thi cử. Vận dụng linh hoạt các hình thức đánh giá như đánh giá bằng điểm số kết hợp với đánh giá quá trình rèn luyện của học sinh, thúc đẩy việc học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Thực hiện đổi mới khâu ra đề kiểm tra: xây dựng ma trận đề cụ thể, hạn chế khả năng tái hiện kiến thức một cách máy móc, tăng cường khả năng vận dụng kiến thức, đặc biệt là ở các môn khoa học xã hội, chú trọng hệ thống câu hỏi mở để phát huy năng lực và sự sáng tạo của học sinh. Các trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhà trường một cách có hiệu quả.

* Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Hàng năm nhà trường đã tổ chức triển khai hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) ở nhà trường kịp thời theo sự chỉ đạo của PGD.

Nhà trường đã tổ chức phổ biến rộng rãi các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT về công tác KĐCLGD nhằm nâng cao nhận thức về công tác này cho toàn thể giáo viên, công nhân viên. Tuyên truyền trên

các thông tin đại chúng về kế hoạch triển khai KĐCLGD của trường; tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tăng cường nhân lực và cơ sở vật chất nhằm tạo điều kiện cho trường phấn đấu đạt các tiêu chí về KĐCLGD do Bộ GD&ĐT ban hành. Tranh thủ mọi thời cơ từ các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường, Ban ĐDCMHS, Hội đồng Giáo dục xã, phường, Hội khuyến học, các tổ chức xã hội để từng bước thực hiện công tác KĐCLGD tại trường. Cũng cố, kiện toàn đội ngũ CB-VC tham gia công tác KĐCLGD có năng lực, kiến thức và nghiệp vụ phân tích, đánh giá, so sánh, đối chiếu làm công tác KĐCLGD. Phân công thành viên trong hội đồng nhà trường tập trung chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác KĐCLGD theo kế hoạch tự đánh giá mà nhà trường đã đề ra. Công tác tự đánh giá của nhà trường đã được triển khai đúng theo các trình tự trong quy trình hướng dẫn. Hàng năm đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá;

1.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT:

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo thành phố. Tập trung vào các nội dung: Xây dựng kế hoạch chấn chỉnh tiêu cực trong dạy thêm học thêm, trong lạm thu và sử dụng trái mục đích các nguồn thu từ phụ huynh học sinh, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn, thực hiện tốt các chính sách, chế độ cho cán bộ, giáo viên.

3. Kết quả thực hiện các chính sách của Nhà nước

Trong giai đoạn 2021-2022 đã triển khai thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với học sinh, giáo viên. Đã thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh kịp thời, đúng đối tượng

Nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quản lý tài chính theo các văn bản qui định hiện hành, thực hiện xã hội hóa tốt, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ kịp thời các hoạt động giáo dục của trường. Thuận lợi cgho nhà trường chủ động chi tiêu trong ngân sách được cấp, nhưng do kinh phí chi thường xuyên rất ít, vì vậy tăng thu nhập cho CBGVNV có ở mức khiêm tốn.

BẢNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG (SWOT)

Để có cơ sở xác định các mục tiêu chiến lược và đưa ra những giải pháp thực hiện, nhà trường sử dụng phương pháp SWOT để phân tích điểm mạnh (Strengths-S), điểm yếu (Weaknesses-W), thời cơ (Opportunities-O), thách thức (Threats-T) của môi trường liên quan như sau:

Môi trường bên trong			Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
	Điểm mạnh (S)	Điểm yếu (W)	
- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường	-CBQL (2/2), đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ; Có đủ giáo viên (48/48), có trình độ chuyên môn ĐHSP (48/48), đảm bảo cơ cấu giáo viên theo quy định	-Giáo viên lớn tuổi (03/48) hạn chế trong việc ứng dụng CNTT vào dạy học. -Giáo viên trẻ (10/48) chưa có nhiều kinh nghiệm giảng dạy và công tác chủ nhiệm	-Gây khó khăn cho nhà trường trong việc triển khai chương trình GDPT mới
-Học sinh	-Kết quả 2 mặt giáo dục hàng năm ổn định: - Học lực: Khá – Giỏi: 57,17% TB: 32,7% - Hạnh kiểm: Khá – tốt: 97,52%; TB: 2,49%	- Học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn còn nhiều, gia đình ít có điều kiện chăm lo cho các em	-Gây khó khăn trong việc triển khai chương trình GDPT mới cho HS
-Tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị	-Có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị để	-Bàn ghế kích thước không phù hợp với học sinh lớp 8,9.	-Ảnh hưởng đến hoạt động học và tổ chức các hoạt động của

của nhà trường	tổ chức tốt hoạt động dạy và học	Phòng học nhỏ không phù hợp với số lượng học sinh trên 40 em/phòng	chương trình GDPT mới
-Truyền thống nhà trường	- Nhà trường có truyền thống gần 13 năm xây dựng và phát triển - Trường đạt Chuẩn quốc gia, kiểm định giáo dục đạt cấp độ 3 - Có truyền thống trong phong trào học sinh giỏi các cấp.	Giáo viên giỏi các cấp đạt tỉ lệ chưa cao	-Tạo áp lực cho GV, HS trong việc tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, kết quả các kỳ thi do ngành giáo dục tổ chức
-Những điểm mạnh và điểm yếu của hoạt động dạy học trong nhà trường	Đội ngũ GV thường xuyên triển khai các phương pháp dạy học tích cực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sân chơi trí tuệ cho học sinh.	GV lớn tuổi hạn chế trong thực hiện các PP dạy học mới, ứng dụng CNTT và các hoạt động khác theo chương trình GDPT mới	Gây khó khăn trong việc triển khai chương trình GDPT mới
Môi trường bên ngoài			
	Thời cơ (O)	Thách thức (T)	
-Trình độ dân trí và điều kiện giáo dục của địa phương và phụ huynh học sinh	- Địa phương quan tâm đến công tác giáo dục đào tạo - Trình độ dân trí của người dân ngày được nâng cao	Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, khẳng định vị thế của nhà trường trong ngành giáo dục và tại địa phương.	Gây áp lực cho CB, GV, NV trong công tác

Cơ chế chính sách pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục	Một số cơ chế chính sách pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục còn chưa đồng bộ	Triển khai 1 số kế hoạch giáo dục nhà trường như công tác XHH,...	Gây khó khăn trong việc triển khai chương trình GDPT mới
Sự phát triển kinh tế của địa phương và quốc gia	Sự phát triển kinh tế của đất nước và địa phương ngày càng nâng cao	Giáo dục bị ảnh hưởng của các tệ nạn xã hội, của nền kinh tế thị trường ngày càng nhiều.	Gây khó khăn cho nhà trường trong việc triển khai chương trình GDPT mới
-Yếu tố văn hóa xã hội của vùng miền	Nhân dân có	Địa phương có nhiều hộ gia đình nhập cư .Trình độ văn hóa không đồng đều	Gây khó khăn cho nhà trường trong công tác tuyển sinh đầu cấp do sĩ số HS tăng nhanh cơ học
Yếu tố công nghệ thông tin	CNTT phát triển mạnh,	Gây áp lực cho CB,GV,NV trong công tác	Đòi hỏi nhà trường phải có sự đổi mới về chất trong mọi hoạt động để khẳng định vị trí, thương hiệu của mình.

PHẦN 2

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2022-2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

I. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cơ bản

1. Tầm nhìn

Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và có chất lượng ổn định, phát triển vững chắc trong thành phố Nha Trang.

2. Sứ mệnh

Cung cấp cho học sinh kiến thức trong chương trình giáo dục THCS một cách vững chắc, phát triển đầy đủ về trí tuệ, thể chất, đạo đức, tình cảm và thẩm mỹ cũng như kỹ năng sống.

3. Các giá trị cơ bản

- Lấy người học làm trung tâm trong quá trình giảng dạy.
- Tạo niềm tin và uy tín đối với xã hội về chất lượng giáo dục.
- Liên tục sáng tạo trong công tác quản lý, dạy học; tổ chức tốt các hoạt động chuyên đề ngoại khoá theo chủ đề năm học và chủ đề tháng.
- Luôn thể hiện tinh thần tự chủ và chủ động trong xây dựng nhà trường.
- Tập thể đoàn kết một lòng vì sự phát triển nhà trường.
- Tâm huyết với sự nghiệp giáo dục ở địa phương.

II. Mục tiêu kế hoạch chiến lược

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm

Năm 2022, là năm bản lề thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) và Chiến lược phát triển giáo dục 10 năm 2021-2030, nhà trường tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế; chuẩn bị và thực hiện các điều kiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội tốt nhất; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh Đổi mới công tác quản lý, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập; tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục, tiếp tục đẩy mạnh tự chủ trong nhà trường.

Nâng cao năng lực quản lý giáo dục; thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những sai phạm, tiêu cực trong hoạt động giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Nâng cao chất

lượng giáo dục toàn diện; triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp cho học sinh cấp trung học cơ sở; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ trong nhà trường.

Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nhà giáo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới nội dung, chương trình giáo dục phổ thông.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục trong nhà trường

Thực hiện tốt các quy định về chuẩn nghề nghiệp nhà giáo, CBQL giáo dục các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế về GDĐT.

Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục trong nhà trường theo chuẩn/tiêu chuẩn quy định, từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Chú trọng việc nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tạo sự công bằng trong đào tạo, bồi dưỡng giữa nhà giáo trong nhà trường.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, CBQL, nhân viên trong nhà trường. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, CBQL, nhân viên trong nhà trường theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức và đảm bảo đúng luật. Tăng cường tuyên truyền những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, các điển hình tiên tiến xuất sắc nhằm khơi dậy nhiệt huyết và ý thức tự hào nghề nghiệp của đội ngũ.

Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THPT.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thị trường lao động nhằm hướng các

hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng thị trường lao động, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc điều chỉnh nội dung và phương thức dạy học lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm; đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá trong quá trình học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm cho việc tổ chức các hoạt động dạy học trong nhà trường theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo giáo dục cơ bản ở THCS, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả.

Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.

Tiếp tục bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm đối với giáo dục phổ thông.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thiết yếu; ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới học liệu dạy học ngoại ngữ.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục

Triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

Phát triển hệ thống hạ tầng CNTT theo hướng đồng bộ, hiện đại và đảm bảo an toàn thông tin mạng; khai thác sử dụng có hiệu quả kho bài giảng e- learning của ngành phục vụ nhu cầu tự học của học sinh và đổi mới, sáng tạo trong hoạt

động dạy học; nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, GV, HS trong toàn trường.

Khai thác hệ thống phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, phần mềm cơ sở dữ liệu nhằm tiết kiệm kinh phí, giảm đi lại cho cán bộ và giáo viên, đồng thời tạo ra một kênh thông tin công khai đến tất cả mọi đối tượng quan tâm.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích sự hỗ trợ giúp đỡ của các nhà hảo tâm và các tổ chức kinh tế - xã hội cho công tác giáo dục ở địa phương, đơn vị.

3. Các nhóm giải pháp cơ bản

Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bảo đảm gọn nhẹ; đẩy mạnh triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng và ban hành cơ chế kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý trong nhà trường

Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục chủ chốt trong nhà trường.

4. Định hướng phát triển

1.1 Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, trường học thân thiện học sinh tích cực, xanh- sạch- đẹp.

Phát huy phẩm chất riêng, biết sáng tạo, có năng lực tư duy của mỗi giáo viên, nhân viên và học sinh.

1.2. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Lòng yêu thương - Năng động và sáng tạo

Tôn trọng - Trách nhiệm

Trung thực - Hợp tác và hội nhập

1.3. Tầm nhìn

Trường THCS Lam Sơn là một trường chuẩn Quốc gia, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng học tập suốt đời, biết tư duy độc lập và sáng tạo để nâng cao lợi ích bản thân, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

III. Mục tiêu chiến lược

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục toàn diện, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu ngắn hạn: Năm học 2021-2022, trường THCS Lam Sơn giữ vững danh hiệu trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Giữ vững danh hiệu trường THCS đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Mục tiêu trung hạn: Từ năm học 2022 – 2025, trường THCS Lam Sơn phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục, công nhận lại trường THCS đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1, danh hiệu trường THCS đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030, Trường THCS Lam Sơn phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Chất lượng giáo dục phát triển bền vững.

Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

Giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Giữ vững danh hiệu trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Trường hạng 1.

3. Chỉ tiêu

3.1. Về đội ngũ

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi 100%.

- Có từ 1 đến 2 giáo viên dạy giỏi các cấp TP, Tỉnh/năm.
- SKKN và đề tài NKKHƯD xếp loại Tốt cấp trường: 10/năm
- Kết quả 100% công chức, viên chức xếp loại Tốt trở lên
- Giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến: Trên 95%.
- Đạt từ 1 đến 2 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở/năm

3.2. Học sinh

Stt	Năm học	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng số lớp
1	2019-2020	7	6	6	5	24
2	2020- 2021	7	7	6	6	26
3	2021-2022	6	7	7	6	26
4	2022 -2023	7	6	7	7	27
5	2023–2024 trở đi	10	7	6	7	30

Chất lượng học tập:

Hạnh kiểm: Tốt - Khá: 98% trở lên.

Học lực: Loại Giỏi + Khá: 60 % trở lên.

Học sinh tiên tiến trở lên: 60%.

Học sinh giỏi các cấp: tăng dần hàng năm

Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 2%, không có học sinh kém.

Thi đậu các trường PTTH trên địa bàn: Trên 60%.

Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống được nâng cao, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

Lên lớp thẳng: 96% trở lên.

Xét tốt nghiệp THCS: 99% trở lên.

Học sinh bỏ học: Không quá 1%.

Lớp tiên tiến: 40% trở lên. Chi đội mạnh: 60% trở lên. Cháu ngoan Bác Hồ: 80 % trở lên.

3.3. Cơ sở vật chất.

Năm học 2021 -2022, số phòng học đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn này.

Năm học 2022- 2023 trở đi số phòng học không đủ đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nhà trường cần tham mưu với Phòng Giáo dục đào tạo, UBND thành phố Nha Trang có kế hoạch xây mới từ 4 đến 6 phòng học trong năm 2021 để đủ số phòng đáp ứng cho nhu cầu dạy và học trong năm học 2022- 2023

Nhà trường đã có đủ các phương tiện phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu của thầy và trò: Phòng vi tính với 24 máy đã được nối mạng; Phòng thư viện được đầu tư đủ các loại sách, báo, tạp chí, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh, phục vụ cho nhu cầu khai thác và cập nhật thông tin của giáo viên và học sinh. Thư viện nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa công nhận là thư viện chuẩn quốc gia. Phòng thiết bị có đủ danh mục đồ dụng dạy học tối thiểu, có 2 phòng thực hành lý, Hóa – Sinh đạt chuẩn. Nhà trường trang bị hệ thống ti vi, đầu chiếu lắp cố định trên các phòng học đáp ứng được nhu cầu ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy trên lớp.

Năm học 2021- 2022 nhà trường trang bị hoàn thiện hệ thống ti vi trên các phòng học đáp ứng được ứng dụng CNTT trong công tác dạy học trên lớp. Nguồn kinh phí tự chủ và xã hội hóa.

Nhà trường tiếp tục làm tờ trình xin lát bê tông khu vực sân thể dục, sân trước nhà đa năng. Từ nguồn kinh phí đầu tư của thành phố(đã được khảo sát, đo vẽ thiết kế chờ duyệt kinh phí, chọn nhà thầu thi công).

Năm học 2021- 2022 nhà trường làm tờ trình xin cải tạo lại nhà đa năng phần sân khấu, xin kinh phí sơn lại nhà đa năng phần tường, sơn lại hệ thống cửa, sơn lại hai dãy phòng học. Nguồn kinh phí sửa chữa của Phòng Giáo dục.

Từ năm học 2021- 2022 nhà trường tiếp tục cải tạo khuôn viên nhà trường với hệ thống bồn hoa, cây cảnh, cây xanh bóng mát, nhà thể chất, khu công trình vệ sinh của học sinh và giáo viên, nhà để xe của học sinh, giáo viên và các công trình phụ trợ khác được bảo vệ bởi hệ thống tường bao khép kín, camera quan sát toàn bộ khu vực sân trường, nhà để xe, hành lang dãy phòng học, khu hành chính và cổng ra vào, đảm bảo việc quan sát, giám sát an ninh trật tự trong khuôn viên nhà trường. Nhà bảo vệ, hạ tầng kỹ thuật, sân, vườn, cổng tường rào, trạm biến áp, hệ thống PCCC, hệ thống điện, nước, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập đồng bộ. Môi trường sư phạm trong lành, xanh - sạch - đẹp, địa thế hài hòa, cha mẹ học sinh rất yên tâm khi con em mình được học tập dưới mái trường quê hương.

Phòng học, phòng làm việc, phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng, phòng phục vụ học tập được trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học hiện đại.

Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”.

4. Phương châm hành động

“Nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia cấp độ 2. Giữ vững danh hiệu trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3”

IV. Các giải pháp chiến lược

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá; quan tâm giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng xử lý các tình huống thực tế cho học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình của cấp học.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản; giáo dục ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Mở các hội nghị cấp trường về các chuyên đề như: ứng dụng, khai thác CNTT trong dạy học. Dạy học các môn học văn hoá tích hợp với giáo dục đạo đức, giáo dục bảo vệ môi trường như thế nào, Thử nghiệm dạy học bằng phương pháp trải nghiệm, Định hướng đổi mới phương pháp dạy học...

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo cơ cấu; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, xây dựng website của nhà trường ngày càng phong phú... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Động viên CBQL, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc chuyên môn của mình.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ công tác công nghệ thông tin.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Xây dựng văn hoá nhà trường, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBQL, giáo viên, nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường.

* Nguồn lực tài chính:

Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ngân sách “Từ xã hội, cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm...”

* Nguồn lực vật chất:

Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, BCH Công đoàn, Hội CMHS.

6. Xây dựng thương hiệu

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường bằng cách tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân địa phương những thành tích mà nhà trường đã đạt được thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc các cuộc họp với UBND xã về các vấn đề có liên quan đến giáo dục.

Xác lập tín nhiệm thương hiệu nhà trường đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường, bằng các hình thức:

Thành lập trang web của nhà trường giúp cho việc tuyên truyền các kế hoạch, kết quả công việc của nhà trường được rộng rãi mọi người biết đến và cũng nhận được ý kiến tham gia của nhiều người.

Yêu cầu mỗi thành viên trong nhà trường nêu cao tinh thần làm chủ, chủ động nắm bắt và tuyên truyền những tin tức tích cực nhất nhằm xây dựng thương hiệu cho nhà trường trong nhân dân, trên trang thông tin điện tử của ngành,

V. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh, trang web của nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2021- 2022: Thực hiện nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2021 - 2024; giữ vững danh hiệu trường Trung học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2.

Giai đoạn 2: Từ năm 2021 - 2025: Thực hiện nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2021 - 2024; Đạt danh hiệu trường Trung học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2. Trường đạt trường hạng 1.

Giai đoạn 3: Từ năm 2025 - 2030: Quyết tâm nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững thương hiệu của nhà trường. Duy trì đạt trường chuẩn Quốc gia bậc Trung học mức độ 1. Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2. Trường đạt trường hạng 1.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới các bộ phận trong nhà trường đến từng giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Hội đồng giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu

trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Chi đoàn, Đội, Thanh tra nhân dân, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Phó chủ tịch xã, đại diện học sinh.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với học sinh

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học hoặc học nghề. Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

9. Hội Cha mẹ học sinh

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc CMHS thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Tăng cường giáo dục ở gia đình, vận động CMHS học sinh quan tâm, đầu tư đúng mức đối với con em, tạo điều kiện tốt nhất để các em học tập, rèn luyện.

10. Các Tổ chức, Đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên; đóng góp ý kiến với nhà trường về việc điều chỉnh, bổ sung những nội dung, phương pháp phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; phối hợp với nhà trường trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của mỗi cá nhân, tập thể trong trường.

VI. Kết luận, kiến nghị

1. Kết luận

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng trong giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn năm 2030 :

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Chất lượng giáo dục phát triển bền vững.

Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

Đạt danh hiệu trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Trường hạng 1.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Phòng Giáo dục - Đào tạo

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện cho nhà trường trong việc thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch, các hoạt động hoạt động nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

Hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn để nhà trường thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Sử dụng nguồn kinh phí sửa chữa nhà đa năng, sơn sửa lại 2 dãy phòng học cũ.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đồ bê tông sân thể dục nhà trường.

2.2. Đối với UBND thành phố

Đầu tư xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng và sửa chữa tăng cường thêm về cơ sở vật chất cho nhà trường để giữ vững lộ trình phát triển và thực hiện thành công Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Thực hiện tuyển dụng giáo viên, phân bổ về các trường đang thiếu giáo viên trong biên chế. Hiện một số trường phải hợp đồng giáo viên giảng dạy với số lượng khá lớn, ảnh hưởng đến công tác tổ chức, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Nha Trang;
- UBND xã Phước Đồng;
- Lưu VT.

Trần Văn Bảy